

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Kế hoạch số 13/KH-ĐGS ngày 04/6/2020 của Đoàn Giám sát Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau và Công văn số 997/STP-PBGDPL ngày 16/6/2020 của Sở Tư pháp tỉnh Cà Mau về việc báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở, UBND huyện Phú Tân báo cáo kết quả thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện như sau:

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác chỉ đạo, triển khai thực hiện Luật hòa giải cơ sở

1.1. Đặc điểm tình hình

Huyện Phú Tân nằm ở phía tây nam tỉnh Cà Mau, phía Đông giáp huyện Cái Nước, phía Tây giáp Biển Tây, phía Nam giáp huyện Năm Căn, phía Bắc giáp huyện Trần Văn Thời. Diện tích tự nhiên là 44.819,3 ha, có bờ biển dài 37 km, địa giới hành chính có 8 xã và 01 Thị trấn, được chia thành 75 ấp, khóm, với tổng dân số là 97.703 nhân khẩu, gồm có 03 dân tộc (kinh, hoa, khmer sống đan xen); trình độ dân trí không đồng đều, đời sống của nhân dân phần lớn là làm nghề đánh bắt nuôi trồng thủy sản; tình hình an ninh – chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương ổn định.

1.2. Tình hình quán triệt, triển khai thực hiện Luật Hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn thi hành

Để triển khai thực hiện tốt Luật Hòa giải cơ sở, Chủ tịch UBND huyện ban hành Quyết định số 01/QĐ-UBND ngày 06/01/2014 về việc ban hành Kế hoạch triển khai Luật hòa giải ở cơ sở và hàng năm, đều có ban hành Kế hoạch thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Phú Tân để triển khai đến các phòng, ban, ngành huyện và các xã, thị trấn thực hiện đạt hiệu quả.

Tổ chức Hội nghị triển khai Luật Hòa giải ở cơ sở và Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật hòa giải ở cơ sở cho các phòng ban cấp huyện, UBND xã, TT được 01 cuộc có 96 đại biểu tham dự.

Tuyên truyền, phổ biến Luật Hòa giải ở cơ sở trên Đài truyền thanh huyện vào ngày thứ 3 và thứ 5 hàng tuần được 50 buổi, gồm 30 điều, ước tính có hàng trăm ngàn lượt người nghe.

Nhìn chung các quy định của Luật hòa giải ở cơ sở cũng như các văn bản hướng dẫn thi hành đã đi vào đời sống góp phần nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật của người dân.

1.3. Đánh giá tình hình chỉ đạo, thực hiện và công tác tham mưu nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở

- Số lượng cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở: Công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở cấp huyện là do chuyên viên phổ biến, giáo dục pháp luật của Phòng Tư pháp và 01 chuyên viên của Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam của huyện phụ trách. Đối với cấp xã là do công chức Tư pháp - Hộ tịch phụ trách.

UBND huyện thường xuyên chỉ đạo các xã, thị trấn Cái Đôi Vàm củng cố chức danh công chức Tư pháp – Hộ tịch theo Luật Hộ tịch (mỗi xã, thị trấn 02 công chức) nhằm đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý Nhà nước về công tác hòa giải ở cơ sở; có 9/9 xã, thị trấn bố trí 02 chức danh công chức Tư pháp – Hộ tịch.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về hòa giải ở cơ sở: Công chức được giao nhiệm vụ quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở cấp huyện, cấp xã đều có trình độ chuyên môn và được tham gia bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải cơ sở, đáp ứng được nhu cầu đặt ra.

Đội ngũ công chức Tư pháp – Hộ tịch cũng thường xuyên được tập huấn, bồi dưỡng, hướng dẫn nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện công tác quản lý nhà nước về công tác hòa giải cơ sở hàng năm do Sở Tư pháp tổ chức.

1.4. Tình hình và kết quả triển khai thực hiện đề án “Nâng cao năng lực đội ngũ hòa giải viên cơ sở 2019-2022”

Công tác tập huấn bồi dưỡng kiến thức pháp luật cũng như kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải cho hòa giải viên được UBND huyện quan tâm vì đây là yếu tố quan trọng giúp cho các hòa giải viên thực hiện nhiệm vụ hòa giải đạt hiệu quả cao. Từ khi Luật hòa giải cơ sở có hiệu lực đến nay đến nay, UBND huyện chỉ đạo phòng Tư pháp tổ chức 10 lớp tập huấn bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải cơ sở cho hòa giải viên tại các xã, thị trấn trong huyện có 515 lượt hòa giải viên tham dự. Phối hợp với Sở Tư pháp tổ chức hội nghị bồi dưỡng nghiệp vụ hòa giải cơ sở tại huyện được 05 lớp với 897 lượt hòa giải viên tham dự. Đồng thời, cử 100 hòa giải viên và 09 công chức Tư pháp hộ tịch cấp xã tham gia lớp bồi dưỡng kiến thức pháp luật và kỹ năng, nghiệp vụ hòa giải ở cơ sở tại tỉnh do Sở Tư pháp tổ chức.

1.5. Sự phối hợp của UBND và Ủy Ban mặt trận tổ quốc cùng cấp

Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên của Mặt trận, các đoàn thể trong công tác hòa giải cơ sở rất chặt chẽ, đây là thành phần quan trọng trong việc phân tích vấn đề, vận động, giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải cơ sở và là lực lượng quan trọng trong các cuộc hòa giải tại cơ sở.

Đặt biệt, trong công tác củng cố kiện toàn tổ hòa giải, bầu, công nhận hòa giải viên thì Mặt trận tổ quốc đóng vai trò chủ động, tích cực thực hiện tốt nhiệm vụ theo quy định của Nghị quyết liên tịch số 01/2014/NQLT/CP-UBTWMTTQVN ngày 18/11/2014 của Chính phủ và Ủy ban Trung ương Mặt trận tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn phối hợp thực hiện một số quy định của pháp luật hòa giải ở cơ sở và luật hòa giải cơ sở.

2. Tình hình tổ chức Hòa giải cơ sở

2.1. Tình hình thành lập, củng cố Hội đồng hòa giải, tổ hòa giải cơ sở

Việc củng cố, kiện toàn Tổ hòa giải được UBND huyện đặc biệt quan tâm chỉ đạo thường xuyên, việc củng cố tổ hòa giải thường kết hợp với bầu Trưởng ấp, khóm và củng cố theo hàng năm nếu như tổ hòa giải có sự biến động lớn về thành viên của tổ. Hiện nay, toàn huyện có 75/75 khóm, ấp có Tổ hòa giải với 518 hòa giải viên, đều là những người có uy tín, có khả năng tuyên truyền và đảm bảo các điều kiện theo quy định. Từ năm 2016 đến nay đã tổ chức củng cố kiện toàn các tổ hòa giải 01 (một) lần vào năm 2018.

Riêng đối với Hội đồng hòa giải cấp xã được thành lập để giải quyết theo từng vụ việc tranh chấp về lĩnh vực đất đai: Khi nhận được đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai của công dân, thì Chủ tịch UBND cấp xã mới quyết định thành lập Hội đồng để thực hiện các bước tiến hành hòa giải cho vụ việc đó đảm bảo đúng theo quy định của Luật Đất đai, Nghị định 43/2014/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn thi hành. Hội đồng tự giải tán khi hoàn thành nhiệm vụ. Tính từ năm 2016 đến nay các xã, thị trấn trên toàn huyện đã thành lập 94 Hội đồng hòa giải về các vụ việc tranh chấp đất đai.

2.2. Kết quả hoạt động hòa giải ở cơ sở

Kết quả hòa giải của các xã, thị trấn từ 01/01/2016 đến 30/6/2020 các Tổ hòa giải tiếp nhận được 1.391 vụ việc, đưa ra hòa giải 1.391 vụ việc, hòa giải thành 1.046 vụ việc (đạt 75,2%), không thành 345 vụ việc (chiếm 24,8,9%) (Kèm Phụ lục).

3. Tình hình kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải ở cơ sở

Thực hiện Nghị quyết số 19/2014/NQ-HĐND ngày 10/12/2014 của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Cà Mau ban hành mức chi thực hiện công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh Cà Mau, các xã, thị trấn có quan tâm chi cho thực hiện công tác HGCS theo quy định của Nghị quyết 19. Tính từ năm 2016 đến nay các xã, thị trấn trên toàn huyện đã thực hiện chi kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện tổng số tiền là 266.600.000 đồng. Trong đó chi thù lao cho vụ việc hòa giải là 236.600.000 đồng, chi cho hoạt động của tổ hòa giải là 30.000.000 đồng (Kèm Phụ lục).

Do tình hình ngân sách địa phương không đảm bảo từ đó việc thực hiện đảm bảo kinh phí cho hoạt động hòa giải ở cơ sở chưa đầy đủ, chủ yếu là chi thù lao cho vụ việc, làm ảnh hưởng đến quá trình hoạt động của Tổ hòa giải.

4. Đánh giá chung

4.1. Đánh giá chung những kết quả đạt được

Được sự quan tâm, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện từng bước ổn định về tổ chức, cơ cấu, bảo đảm về chất lượng, số lượng. Các hoạt động hòa giải cơ sở đã góp phần giữ gìn khối đại đoàn kết trong nội bộ nhân dân, giữ gìn an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội ở địa phương và là lực lượng tích cực trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

Công tác tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai Luật hòa giải ở cơ sở và các văn bản hướng dẫn liên quan đã được các ngành, các cấp quan tâm triển khai thực hiện một cách đồng bộ, sâu rộng đã góp phần nâng cao hơn nhận thức của toàn xã hội, đặc biệt là người dân ở cơ sở. Từ đó, mọi người đều có ý thức tự giác chấp hành theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn thi hành để áp dụng vào trong thực tiễn cuộc sống.

Sự phối hợp của Mặt trận Tổ quốc và các thành viên của Mặt trận, các đoàn thể trong công tác hòa giải cơ sở rất chặt chẽ, đây là thành phần quan trọng trong việc phân tích vấn đề, vận động, giám sát việc thực hiện pháp luật về hòa giải cơ sở và là lực lượng quan trọng trong các cuộc hòa giải tại cơ sở.

4.2. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, công tác hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Phú Tân vẫn còn một số tồn tại, hạn chế đó là: Việc thực hiện củng cố các tổ hòa giải theo quy định của Luật ở một số nơi chưa đảm bảo quy trình, năng lực hòa giải viên một số nơi nhìn chung chưa đáp ứng được yêu cầu, ảnh hưởng đến kết quả hòa giải thành ở một số địa phương; một số vụ việc quá trình hoà giải chưa giải quyết triệt để mâu thuẫn dẫn đến tình trạng mâu thuẫn kéo dài và phải chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo thủ tục tố tụng hoặc thủ tục hành chính; sự phối hợp giữa cơ quan Tư pháp và Ủy ban MTTQ Việt Nam cùng cấp trong xây dựng, củng cố, kiện toàn tổ chức các Tổ hòa giải ở cơ sở, trong theo dõi hướng dẫn, kiểm tra, tổ chức hoạt động hòa giải ở cơ sở, trong động viên các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia xây dựng củng cố tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở cũng như gắn hoạt động hòa giải ở cơ sở với việc xây dựng và thực hiện các phong trào quần chúng ở địa phương chưa thường xuyên; kinh phí đảm bảo cho công tác hòa giải còn hạn chế nên việc chi cho các hoạt động hòa giải của một số đơn vị cấp xã chưa được đảm bảo theo quy định.

4.3. Nguyên nhân hạn chế

- Do việc huy động nguồn lực cho công tác hòa giải ở cơ sở chưa được tiến hành một cách đồng bộ và thống nhất; đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý nhà nước về hòa giải phải kiêm nhiệm nhiều việc; việc bồi dưỡng kiến thức pháp luật và nghiệp vụ hòa giải ở một số địa phương chưa được thực hiện thường xuyên; chính sách hỗ trợ về kinh phí cho hoạt động của Tổ hòa giải và hòa giải viên còn hạn chế.

- Cấp ủy, chính quyền một số đơn vị chưa thật sự quan tâm và nhận thức đúng mức đến tầm quan trọng của công tác hòa giải, nên chưa thực hiện nghiêm túc quy trình củng cố tổ hòa giải, cũng như các chế độ chi thù lao cho công tác hòa giải ở cơ sở theo quy định của Luật và các văn bản hướng dẫn.

- Đội ngũ làm công tác hòa giải thường xuyên thay đổi chưa mang tính ổn định và lâu dài, một số xã địa bàn sông ngòi chằng chịt, dân cư sống rải rác. Vì vậy một số vụ việc chưa hòa giải kịp thời dẫn đến diễn biến phức tạp.

4.4. Giải pháp thực hiện trong thời gian tới

- Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước để không ngừng nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và mọi tầng lớp Nhân dân đối với vị trí, vai trò của công tác hòa giải ở cơ sở.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phát huy vai trò, trách nhiệm của cơ quan Tư pháp trong công tác hòa giải ở cơ sở, nhất là trong việc phối hợp với Ủy ban MTTQ và các tổ chức thành viên cùng cấp của Mặt trận để thực hiện tốt công tác hòa giải ở cơ sở.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn nâng cao chất lượng tổ hòa giải và hòa giải viên thông qua việc rà soát số lượng, chất lượng đội ngũ hòa giải viên; chuẩn hóa các tiêu chuẩn, điều kiện để được công nhận là hòa giải viên; bồi dưỡng kiến thức pháp luật, kỹ năng hòa giải; tạo điều kiện cho hòa giải viên giao lưu, học hỏi kỹ năng hòa giải thông qua các hoạt động như thi hòa giải viên giỏi, học hỏi kinh nghiệm.

- Trang bị cơ sở vật chất, phương tiện làm việc cho cơ quan quản lý nhà nước và hòa giải viên. Tạo điều kiện cho các hòa giải viên trong việc tiếp cận thông tin và ứng dụng công nghệ thông tin. Đặc biệt, UBND các cấp quan tâm bảo đảm kinh phí hoạt động cho công tác hòa giải ở cơ sở; giải quyết kịp thời, đầy đủ các chính sách, chế độ cho hòa giải viên và kinh phí cho hoạt động hòa giải để động viên những người làm công tác hòa giải, qua đó góp phần nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác hòa giải ở cơ sở.

- Kết hợp chặt chẽ công tác hòa giải ở cơ sở với hoàn thiện quy chế dân chủ ở cơ sở; cuộc vận động xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; phong trào xây dựng nông thôn và thực hiện chuẩn tiếp cận pháp luật ở cơ sở. Thực hiện tốt giải pháp này là cơ sở quan trọng để góp phần đảm bảo tình hình an ninh trật tự ở địa phương, hạn chế các vụ việc tiêu cực và các xích mích trong cộng đồng dân cư.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, báo cáo; công tác kiểm tra; sơ kết, tổng kết và khen thưởng đối với công tác hòa giải ở cơ sở. Qua đó nắm bắt được thông tin về tổ chức và hoạt động hòa giải ở cơ sở một cách sát thực để đôn đốc, hướng dẫn, chỉ đạo hoạt động sát thực, biết được cách làm hay, những nơi hoạt động có hiệu quả để nhân rộng mô hình.

- Cấp trên cần có sự hỗ trợ thêm về kinh phí chi cho công tác hòa giải ở cơ sở vì theo quy định thì phần kinh phí này do ngân sách cấp xã tự cân đối.

Nhưng ngân sách của các xã, thị trấn gặp nhiều khó khăn nên chưa đảm bảo chi cho công tác này đúng theo quy định.

Trên đây là báo cáo kết quả 05 năm tình hình thực hiện các quy định của pháp luật về hòa giải ở cơ sở trên địa bàn huyện Phú Tân./.

Nơi nhận:

- Đoàn giám sát HĐND tỉnh (b/c);
- Sở Tư pháp (b/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng Tư pháp;
- LĐVP;
- Lưu: VT, K57/7.



Trương Hoàng Khải

HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ HÒA GIẢI Ở CƠ SỞ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN PHÚ TÂN
 Anh kèm theo báo cáo số 441/BC-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2020 của UBND huyện)



	Kết quả hòa giải (%)											
	Tổng số hòa giải viên	Tổng số vụ việc tiếp nhận hòa giải (bao gồm số vụ chưa giải quyết xong kỳ trước chuyển sang) (%)	Tổng số vụ việc đưa ra hòa giải	Số vụ việc hòa giải thành	Đạt %	Số vụ việc giải không thành	Đạt %	Số vụ việc chưa giải quyết xong	Kinh phí hỗ trợ cho tổ hòa giải/hòa giải viên (Đồng)		Ghi chú	
									Tổng kinh phí hỗ trợ	Trong đó: Kinh phí Chi thù lao		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	
A												
Tổng số trên địa bàn huyện	75	518	1.391	1.046	75.20	345	24.80	0	266.600.000	236.600.000		
1. Thị trấn Cái Đôi Vàm	11	59	149	120	80.54	29	19.46	0	28.350.000	28.350.000		
2. Xã Nguyễn Việt Khái	14	98	139	121	87.05	18	12.95	0	36.900.000	26.900.000		
3. Xã Phú Mỹ	6	45	170	121	71.18	49	28.82	0	38.750.000	28.750.000		
4. Xã Phú Tân	10	60	127	89	70.08	38	29.92	0	22.450.000	22.450.000		
5. Xã Phú Thuận	6	54	163	89	54.60	74	45.40	0	25.900.000	25.900.000		
6. Xã Rạch Chèo	5	41	175	146	83.43	29	16.57	0	18.150.000	18.150.000		
7. Xã Tân Hải	8	56	56	47	83.93	9	16.07	0	10.750.000	10.750.000		
8. Xã Tân Hưng Tây	7	49	238	153	64.29	85	35.71	0	43.350.000	43.350.000		
9. Xã Việt Thắng	8	56	174	160	91.95	14	8.05	0	42.000.000	32.000.000		